

chính phủ

Số : 187 /1999/QĐ-TTg

cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 1999

P.300

quyết định của thủ t-ớng chính phủ
Về đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý lâm tr-ờng quốc doanh

thủ t-ớng chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà n-ớc ngày 30 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 2 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ quy định về sắp xếp lại tổ chức và đổi mới cơ chế quản lý các doanh nghiệp nông nghiệp Nhà n-ớc ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ.

Theo đề nghị của Bộ tr-ởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ý kiến của các Bộ : Kế hoạch và Đầu t- , Tài chính, Lao động - Th- ợng binh và Xã hội, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Ngân hàng Nhà n-ớc Việt Nam, Tổng cục tr-ởng Tổng cục Địa chính,

quyết định :

Điều 1. Mục tiêu :

Đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý lâm tr-ờng quốc doanh nhằm mục tiêu : nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh của lâm tr-ờng, làm tốt vai trò nòng cốt trong sản xuất lâm nghiệp, làm trung tâm dịch vụ vật t- , kỹ thuật, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho các tổ chức hộ gia đình và cá nhân sản xuất lâm, nông nghiệp, góp phần bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Điều 2. Nguyên tắc đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý lâm tr- ờng quốc doanh :

1. Tiếp tục duy trì, củng cố các lâm tr- ờng quốc doanh ở những vùng đất lâm nghiệp tập trung quy mô lớn, cần Nhà n- ớc trực tiếp quản lý và đầu t- mà các thành phần kinh tế khác khó có khả năng thực hiện; ở vùng sâu, vùng xa để làm hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn.

2. Bảo đảm cho lâm tr- ờng quốc doanh phát huy đ- ợc quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh; ng- ời lao động lâm nghiệp thật sự là ng- ời chủ cụ thể của từng khu rừng nhận khoán, xoá bỏ bao cấp của Nhà n- ớc trong các hoạt động kinh doanh của lâm tr- ờng.

3. Bảo đảm giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích giữa ng- ời lao động với Nhà n- ớc và lâm tr- ờng, giữa lâm tr- ờng với địa ph- ơng.

Điều 3. Tổ chức sắp xếp lại các lâm tr- ờng quốc doanh hiện có:

1. Các lâm tr- ờng quốc doanh đ- ợc duy trì, củng cố để hoạt động theo cơ chế kinh doanh :

a) Những lâm tr- ờng quốc doanh đang quản lý rừng tự nhiên là rừng sản xuất và phòng hộ ít xung yếu.

b) Những lâm tr- ờng quốc doanh trồng rừng nguyên liệu công nghiệp.

Nhiệm vụ chính của các lâm tr- ờng quốc doanh là gây trồng, bảo vệ nuôi d- ỡng rừng, khai thác chế biến lâm sản, cung ứng nguyên liệu cho các cơ sở chế biến công nghiệp và nhu cầu tiêu dùng khác của nền kinh tế quốc dân.

Ngoài các nhiệm vụ chính, các lâm tr- ờng đ- ợc kinh doanh tổng hợp nông, lâm, ng- , công nghiệp và dịch vụ để sử dụng có hiệu quả tiềm năng lao động, đất đai và vốn rừng đ- ợc giao.

Đối với diện tích rừng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu phân bố xen kẽ với rừng sản xuất và rừng phòng hộ ít xung yếu của lâm tr- ờng, có diện tích ch- a đến 5.000 ha để thành lập Ban quản lý rừng phòng hộ thì tiếp tục giao cho lâm tr- ờng quốc doanh quản lý theo quy chế rừng phòng hộ.

Việc bảo vệ, gây trồng rừng phòng hộ ở vùng rất xung yếu và xung yếu đ- ợc coi là hoạt động công ích, do lâm tr- ờng thực hiện theo nhiệm vụ Nhà n- ớc giao.

2. Chuyển đổi các lâm tr- ờng quốc doanh thành Ban quản lý rừng phòng hộ

Chuyển đổi lâm tr- ờng quốc doanh có 5.000 ha trở lên hoặc có trên 70% diện tích đất lâm nghiệp đang quản lý thuộc quy hoạch vùng phòng hộ xung yếu và rất xung yếu (đ- ợc xác lập theo Quyết định của Thủ t- ớng Chính phủ hoặc của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố) thành Ban quản lý rừng phòng hộ hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu. Diện tích rừng sản xuất và đất lâm nghiệp xen kẽ với rừng phòng hộ cũng giao cho Ban quản lý gây trồng, bảo vệ, khai thác sử dụng, tạo nguồn thu cho ngân sách.

3. Chuyển đổi lâm tr- ờng quốc doanh sang loại hình tổ chức kinh doanh khác :

Các lâm tr- ờng quốc doanh đang gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, quản lý diện tích rừng và đất quy hoạch để gây trồng rừng sản xuất từ 1.000 ha trở xuống, phân bố xen kẽ với đất nông nghiệp và gần khu dân c- , thì chuyển đổi thành loại hình tổ chức kinh doanh thích hợp để dịch vụ cho sản xuất nông, lâm, công nghiệp.

Khi chuyển đổi, phải có ph- ơng án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định nhu cầu đất sử dụng cho hoạt động của tổ chức mới, chuyển giao rừng và phần diện tích đất còn lại cho chính quyền địa ph- ơng để giao hoặc cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quản lý, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp:

1. ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung - ơng cùng với cơ quan chủ quản của các lâm tr- ờng (nếu có), rà soát lại diện tích đất và rừng của các lâm tr- ờng ch- a đ- ợc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm rõ ranh giới trên bản đồ và trên thực địa phân đất giao cho lâm tr- ờng quản lý.

Đến hết năm 2000, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung - ơng phải hoàn thành việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với giao rừng cho lâm tr- ờng quốc doanh d- ới sự h- ớng dẫn của Tổng cục Địa chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phần đất và rừng còn lại lâm tr- ờng chuyển giao lại cho chính quyền địa ph- ơng để giao hoặc

cho các tổ chức, hộ gia đình cán bộ công nhân viên lâm tr- ờng, hộ nông dân trên địa bàn thuê, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Giao quyền quản lý sử dụng rừng ổn định lâu dài cho lâm tr- ờng quốc doanh trên cơ sở quy hoạch ba loại rừng (đặc dụng, phòng hộ và sản xuất), phân loại rừng theo trạng thái, xác định rõ diện tích và chất l- ượng rừng cụ thể làm căn cứ để kiểm tra các lâm tr- ờng trong việc bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng rừng theo quy chế hiện hành.

Trong quý I năm 2000, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải ban hành quy định về trình tự, thủ tục giao và khoán rừng, ph- ơng pháp phân loại rừng, xác định chất l- ượng rừng khi giao và khoán để làm cơ sở chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện.

3. Đối với rừng sản xuất và phòng hộ ít xung yếu là rừng tự nhiên, lâm tr- ờng phải thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để nuôi d- ỡng, làm giàu rừng, đ- ợc phép khai thác, sử dụng rừng theo ph- ơng án điều chế rừng và thiết kế khai thác đ- ợc ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Hàng năm khi kế hoạch khai thác đ- ợc duyệt, lâm tr- ờng phải cùng với bên nhận khoán (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) thống nhất kế hoạch khai thác và giám sát việc khai thác. Lâm tr- ờng đ- ợc quyền tự tổ chức lực l- ượng khai thác, hoặc khoán cho đơn vị khác khai thác theo ph- ơng thức đấu thầu chi phí.

4. Đối với rừng sản xuất là rừng trồng, lâm tr- ờng đ- ợc quyền quyết định thời điểm, ph- ơng thức khai thác và có kế hoạch tái tạo rừng sau khi khai thác. Lâm sản khai thác từ rừng trồng đ- ợc tự do l- u thông trên thị tr- ờng.

5. Đối với rừng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu là rừng tự nhiên, do lâm tr- ờng quản lý, lâm tr- ờng đ- ợc khai thác chọn cây khô chết, cây đổ gãy, cây sâu bệnh, cây cụt ngọn, cây già cỗi, cây ở nơi có mật độ quá dày, với c- ờng độ tối đa 20% theo thiết kế khai thác đ- ợc ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Với rừng tre, nứa tự nhiên, khi độ che phủ đạt tới 80%, đ- ợc phép khai thác với c- ờng độ tối đa 20% theo thiết kế đ- ợc ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Đối với rừng phòng hộ xung yếu và rất xung yếu là rừng trồng bằng vốn ngân sách Nhà n- ớc, lâm tr- ờng đ- ợc phép khai thác cây phù trợ; tận thu lâm sản phụ.

Khi cây rừng chính đạt tiêu chuẩn khai thác thì lâm tr- ờng đ- ợc phép khai thác theo luân kỳ, với c- ờng độ không quá 10% diện tích đã gây trồng thành rừng theo ph- ơng thức chặt chọn, chặt theo băng, hay theo đám nhỏ có diện tích d- ới 1 ha ở vùng xung yếu và d- ới 0,5 ha ở vùng rất xung yếu.

Lâm tr- ờng phải có biện pháp tái tạo rừng trong vòng 12 tháng sau khi khai thác.

Điều 5. Chính sách lao động :

1. Hộ gia đình cán bộ công nhân viên lâm tr- ờng (bao gồm cả những ng- ời đang làm việc và những ng- ời nghỉ mất sức, nghỉ h- u) nếu c- trú hợp pháp trên địa bàn, ch- a đ- ợc cấp đất ở thì lâm tr- ờng đề nghị chính quyền địa ph- ơng giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho họ.

2. Lâm tr- ờng phối hợp với ủy ban nhân dân xã (ph- ờng, thị trấn) sở tại đề nghị ủy ban nhân dân huyện, thị xã , thành phố thuộc tỉnh giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất nông - lâm nghiệp cho các đối t- ượng thuộc hộ gia đình cán bộ công nhân viên lâm tr- ờng thuộc diện giao đất theo quy định tại Nghị định 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993, Nghị định số 85/1999/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 1999 và Nghị định 02/CP ngày 15 tháng 01 năm 1994.

Mức đất giao bằng mức diện tích bình quân giao cho các hộ nông dân tại địa ph- ơng.

3. Đối với những cán bộ công nhân viên lâm tr- ờng trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, không bố trí đ- ợc việc làm và cũng không có điều kiện đào tạo lại để chuyển đổi ngành nghề thì giải quyết cho thôi việc theo chế độ hiện hành. Nơi gặp khó khăn về kinh phí, nếu ng- ời thôi việc tự nguyện có thể thanh toán trợ cấp thôi việc bằng giá trị rừng sản xuất là rừng trồng của lâm tr- ờng. Sau khi khai thác rừng ng- ời đ- ợc thanh toán chế độ thôi việc bằng giá trị rừng cây phải giao trả lại đất cho lâm tr- ờng hoặc tiếp tục nhận khoán với lâm tr- ờng. Nếu ng- ời thôi việc xin c- trú tại địa bàn lâm tr- ờng thì chính quyền địa ph- ơng có trách nhiệm đăng ký hộ khẩu th- ờng trú, giao đất nông, lâm nghiệp ở nơi có điều kiện sản xuất thuận lợi cho họ bằng mức bình quân giao cho hộ nông dân tại địa ph- ơng.

4. Trong khi thực hiện các khoản 1, 2, 3 của điều này, nếu địa ph- ơng không còn quỹ đất để giao thì lâm tr- ờng đề nghị chính quyền địa ph- ơng lấy đất của mình để giao cho các hộ gia đình thuộc diện nêu trên, nh- ng phải theo quy hoạch, không đ- ợc làm đất của lâm tr- ờng bị chia cắt manh mún và phải đ- a ra khỏi quỹ đất quy hoạch cho lâm tr- ờng.

5. Đối với cán bộ công nhân lâm tr- ờng hiện đang công tác, nhận khoán đất và rừng của lâm tr- ờng, nh- ng không h- ởng l- ơng theo ngạch bậc Nhà n- ớc quy định mà h- ởng thu nhập từ kết quả sản xuất qua nhận khoán đất và rừng thì đóng bảo hiểm xã hội và h- ởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy

định riêng của Chính phủ về chính sách chế độ bảo hiểm xã hội cho những người lao động làm việc trong các nông-lâm trường quốc doanh.

Điều 6. Chính sách tài chính :

1. Tiền bán gỗ và lâm sản chính khi khai thác rừng được phân bổ như sau:

- Thanh toán chi phí tạo rừng của lâm trường, nếu có (trong đó có thanh toán hợp đồng khoán cho hộ gia đình, cá nhân và tổ chức nhận khoán gây trồng, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng theo quy định trong hợp đồng khoán), trang trải chi phí cho việc khai thác vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm;

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;

- Trích lập các quỹ của lâm trường theo quy định của pháp luật.

2. Nhà nước cấp lại cho lâm trường quốc doanh toàn bộ tiền thuế thu nhập doanh nghiệp để đầu tư tái tạo rừng và thực hiện các nhiệm vụ công ích khác của lâm trường theo dự toán được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Nhà nước giao cho lâm trường quốc doanh các khoản vốn có nguồn gốc ngân sách đã được đầu tư cho lâm trường trồng rừng sản xuất trước đây để bổ sung vào vốn tự có của lâm trường.

4. Lâm trường quốc doanh được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư của Nhà nước để thực hiện các Dự án bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, làm giàu rừng tự nhiên như đối với Dự án trồng rừng nguyên liệu tập trung quy định tại Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

5. Ngân sách Nhà nước đầu tư 100% kinh phí theo dự toán được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho lâm trường quốc doanh để xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và thực hiện nhiệm vụ công ích bao gồm :

- Gây trồng, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu do lâm trường quản lý.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất trên địa bàn quy hoạch rừng nguyên liệu tập trung (hệ thống đường trục, bến, bãi, v.v...).

- Thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

Điều 7. Đổi mới tổ chức quản lý trong nội bộ lâm trường :

1. Các lâm trường quốc doanh phải thực hiện giao khoán đất và rừng ổn định lâu dài theo Nghị định 01/CP ngày 04 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ.

Khi triển khai giao khoán đất lâm nghiệp và rừng cho tổ chức hộ gia đình và cá nhân lâm trường phải lập hợp đồng quy định rõ: quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của bên nhận khoán và bên giao khoán; bảo đảm cho bên nhận khoán yên tâm đầu tư vốn và lao động vào việc chăm sóc, bảo vệ, phát triển rừng; bên nhận khoán được hưởng tỷ lệ thoả đáng sản phẩm chính khai thác từ rừng.

Ngoài ra, bên nhận khoán đất lâm nghiệp và rừng của lâm trường quốc doanh còn được hưởng sản phẩm phụ thu hái từ rừng (trừ những lâm sản thuộc loại quý hiếm được quy định tại Nghị định 18/HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1992); được đầu tư trồng cây nông - lâm kết hợp xen ghép với cây rừng để tăng thu nhập cải thiện đời sống.

2. Lâm trường quốc doanh được tổ chức các tổ, đội lao động chuyên nghiệp của mình để trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất của lâm trường ở những vùng rừng khó khăn nếu khoán cho hộ gia đình hoặc các tổ chức, cá nhân khác thực hiện thì không có hiệu quả.

3. Lâm trường quốc doanh được dùng đất lâm nghiệp chưa có rừng và sử dụng các lợi thế của lâm trường (về vốn, kỹ thuật, thị trường, v.v...) để liên doanh liên kết với các hộ cán bộ công nhân viên lâm trường, hộ gia đình nông dân và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để gây trồng rừng, kết hợp sản xuất nông, lâm nghiệp, chế biến, tiêu thụ sản phẩm từ rừng, đồng thời làm dịch vụ cho các thành phần kinh tế trên địa bàn gây trồng, bảo vệ phát triển rừng.

4. Lâm trường quốc doanh phối hợp với cơ quan kiểm lâm để bố trí cán bộ kiểm lâm chuyên theo dõi lâm trường, giúp giám đốc lâm trường chỉ đạo lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của lâm trường, tuần tra bảo vệ rừng, xử lý các trường hợp xâm phạm đến tài nguyên rừng, trong đó có việc buộc doanh sự phải bồi thường thiệt hại và thu hồi tài sản cho chủ rừng theo đúng pháp luật.

5. Mỗi lâm trường chỉ cần có giám đốc, phó giám đốc, kế toán trường và một số chuyên viên kỹ thuật, nghiệp vụ giúp việc. Ở cấp đội sản xuất, chỉ cần có đội trường và một cán bộ kỹ thuật đội.

Điều 8. Tổ chức thực hiện :

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Địa chính và các ngành liên quan chỉ đạo ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Tổng công ty có lâm trường quốc doanh xây dựng đề án sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý lâm trường quốc doanh theo Quyết định này và hoàn thành việc thực hiện đề án trong năm 2000.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 10. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

KT. Thủ tướng chính phủ
Phó thủ tướng

Nơi nhận:

- Thường vụ Bộ Chính trị,
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
cơ quan thuộc Chính phủ
- HĐND, UBND các tỉnh
thành phố trực thuộc TW,
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Cơ quan TW của các đoàn thể,
- Công báo,
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục,
các đơn vị trực thuộc,
- Lưu : NN (5b), VT.

Nguyễn Công Tấn

